TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 491/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 9/03/243 tổ T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 9/03/243 tổ T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Bùi Thị H và Anh Nguyễn Phú Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, năm 2007 vợ chồng chị Bùi Thị H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau về tính cách cũng như cách sống, anh Nguyễn Phú Q không quan tâm gì đến vợ con, hai bên gia đình gia đình khuyên ngăn nhiều lần nhưng không

có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, chị Bùi Thị H đề nghị Tòa án xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phú Q.

Con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Phú Q có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/10/2007 và Nguyễn Phú Quang V, sinh ngày 06/10/2012; khi ly hôn, chị Bùi Thị H xin nhận nuôi cả hai con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Phú Q không hợp tác, không đến Toà án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, từ chối trình bày quan điểm, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phú Q. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Phú Q có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/10/2007 và Nguyễn Phú Quang V, sinh ngày 06/10/2012; khi ly hôn, giao cả 02 con chung cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

- Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Phú Q; nơi cư trú: Số 9/03/243 tổ T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Nguyễn Phú Q không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai, chị Bùi Thị H có đơn

xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Phú Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số 01/2007 ngày 17/10/2007. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Phú Q là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Bùi Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Phú Q trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Bùi Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Phú Q là phù hợp pháp luật.

[4] Về nuôi con: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Phú Q có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/10/2007 và Nguyễn Phú Quang V, sinh ngày 06/10/2012; cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phú Q không có quan điểm về việc giải quyết vụ án nên việc chị Bùi Thị H xin được trực tiếp nuôi các con là phù hợp, cần được chấp nhận; giao con Nguyễn Quỳnh A và Nguyễn Phú Quang V cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Phú Q hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a và b khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Phú Q.

Về nuôi con: Giao 02 con chung Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 25/10/2007 và Nguyễn Phú Quang V, sinh ngày 06/10/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Phú Q hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015244 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân